

TÊN DOANH NGHIỆP¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNGKính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương² ...- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương³ ...⁴..... Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động 6 tháng đầu năm..... (hoặc năm....) như sau:Loại hình chủ sở hữu⁵: ☐ Doanh nghiệp nhà nước ☐ Doanh nghiệp tư nhân ☐ Doanh nghiệp FDI**1. Tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp cho thuê lại**

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ	Số lao động tham gia bảo hiểm bắt buộc (người) ⁶	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1. Tổng số lao động theo hợp đồng lao động của doanh nghiệp, trong đó:						
a) Số lao động làm việc tại doanh nghiệp cho thuê lại, chia ra:						
- Số lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn						

¹ Điền rõ tên doanh nghiệp cho thuê lại lao động thực hiện báo cáo.² Ghi rõ tên Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc trung ương) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.³ Ghi rõ tên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc trung ương) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở. Theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định 145/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 73 Nghị định 35/2022/NĐ-CP, **trong trường hợp doanh nghiệp cho thuê lại sang địa bàn cấp tỉnh khác hoạt động** thì phải báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế nơi doanh nghiệp đến hoạt động cho thuê lại lao động về tình hình hoạt động cho thuê lại lao động trên địa bàn địa phương đó. Đối với doanh nghiệp cho thuê lại có trụ sở chính tại khu công nghiệp, khu kinh tế thì doanh nghiệp cho thuê lại phải gửi báo cáo đến Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.⁴ Điền rõ tên doanh nghiệp cho thuê lại thực hiện báo cáo.⁵ Đánh dấu X vào ô tương ứng với loại hình doanh nghiệp thực hiện báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động.⁶ Số lao động được tham gia bảo hiểm bắt buộc: bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Số lao động có hợp đồng lao động xác định thời hạn						
b) Số lao động cho thuê lại, chia ra:						
- Thời hạn cho thuê lại dưới 03 tháng						
- Thời hạn cho thuê lại từ 03 tháng đến dưới 06 tháng						
- Thời hạn cho thuê lại từ 06 tháng đến 12 tháng						
2. Số lao động đang cho thuê lại của doanh nghiệp						
- Trong địa bàn tỉnh						
- Ngoài địa bàn tỉnh						

2. Tình hình hoạt động cho thuê lại lao động

TT	Công việc cho thuê lại ⁷	Số lượng doanh nghiệp thuê lại lao động ⁸		Số lao động thuê lại (người)		Số lao động theo thời hạn cho thuê lại lao động (người)			Các chế độ của người lao động thuê lại			Ghi chú
		Trong địa bàn tỉnh	Ngoài địa bàn tỉnh	Trong địa bàn tỉnh	Ngoài địa bàn tỉnh	Dưới 6 tháng	Từ 6 - 12 tháng	Khác	Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	Chế độ phúc lợi ⁹	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1												
2												

ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP¹⁰

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

⁷ Liệt kê đầy đủ các công việc cho thuê lại lao động.

⁸ Số lượng doanh nghiệp thuê lại lao động để thực hiện công việc đã liệt kê tại cột 2.

⁹ Ghi rõ tên các loại phúc lợi mà người lao động thuê lại được hưởng, ví dụ: bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm xã hội tự nguyện, tiền lễ, tết, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, các loại dịch vụ người lao động thuê lại được hưởng...

¹⁰ Chức danh người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.